

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai danh sách học sinh được miễn học phí Năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CÔ TÔ

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 238/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ: Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và đánh giá dịch vụ trong lĩnh vực đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của HĐND Thành phố Quảng Ninh: quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Xét đề nghị của Bộ phận Kế toán nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai danh sách học sinh Trường THPT Cô Tô được miễn học phí trong Năm học 2026 - 2027 (Có danh sách chi tiết đính kèm).

- Tổng số học sinh được hưởng: 274 học sinh.
- Tổng số tháng được miễn học phí : 09 tháng (180.000 đồng/tháng/học sinh)

Học kỳ I(04 tháng): 197.280.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Học kỳ II (05 tháng) : 246.600.000 đồng (Hai trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

Điều 2. Hình thức và thời gian công khai:

1. Hình thức công khai:

- Niêm yết công khai tại bảng tin thông báo của nhà trường.
- Đăng tải công khai trực tiếp trên trang thông tin điện tử (website) của nhà trường: :
thptcoto.edu.vn

2. Thời gian niêm yết công khai:

- ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày ký quyết định này.

Điều 3. Các bộ phận Văn phòng, Kế toán, Giáo viên chủ nhiệm các lớp liên quan và các học sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT, Kế toán.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Phòng

PHỤ LỤC DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số: 214/QĐ-THPTCT ngày 12/09/2026 của trường THPT Cô Tô)

ST T	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên lớp	Số tiền/thán g	Kỳ I (4 tháng)	Kỳ II (5 tháng)	Số tiền học phí kỳ I	Số tiền học phí kỳ II	Tổng cộng năm học 2026-2027
1	Võ Lê Phương Anh	29703076	02/01/2011	Nữ	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
2	Vũ Thái Bảo	28606677	15/4/2011	Nam	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
3	Nguyễn Minh Đức	28606705	17/6/2011	Nam	Sán Điù	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
4	Nguyễn Bảo Hân	27305528	05/12/2011	Nữ	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
5	Phạm Việt Hoàn	28606708	22/9/2011	Nam	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
6	Hoàng Phạm Hữu Hùng	29703080	02/11/2011	Nam	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
7	Nguyễn Quốc Hưng	29102077	07/02/2011	Nam	Tày	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
8	Mai Thị Thu Hường	27305534	18/10/2011	Nữ	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
9	Trần Thiện Huy	34389517	22/12/2011	Nam	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
10	Phạm Gia Khải	28606683	12/4/2011	Nam	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
11	Lê Trần Khánh	28606710	27/4/2011	Nam	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
12	Nguyễn Bá Nguyên Khôi	28606684	22/01/2011	Nam	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
13	Nguyễn Diệu Linh	28606685	01/11/2011	Nữ	Mườn g	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
14	Nguyễn Thị Tuyết Mai	28606688	20/5/2011	Nữ	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
15	Nguyễn Bảo Ngọc	27305537	25/12/2011	Nữ	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
16	Trần Thị Bích Ngọc	28606689	23/5/2011	Nữ	Kinh	10A1		4	5		900,000	1,620,000

							180,000			720,000		
17	Hà Thị Thu Phương	28606691	21/9/2011	Nữ	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
18	Trần Tô Yến Phương	28606660	17/8/2011	Nữ	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
19	Vũ Bùi Phương Quỳnh	28606693	02/3/2011	Nữ	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
20	Bùi Tiến Tâm	29703087	06/5/2011	Nam	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
21	Đỗ Hữu Thái	28606697	07/7/2011	Nam	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
22	Trần Hoàng Thái	28606666	26/8/2011	Nam	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
23	Nguyễn Đức Thịnh	28606698	12/8/2011	Nam	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
24	Đỗ Anh Thư	34389703	13/5/2011	Nữ	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
25	Nguyễn Minh Thư	27305544	18/10/2011	Nữ	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
26	Ngô Thị Hoài Thương	28606699	24/6/2011	Nữ	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
27	Nguyễn Duy Tiến	28606695	06/3/2011	Nam	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
28	Đặng Nguyễn Anh Tú	28606673	06/6/2011	Nam	Mườn g	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
29	Vũ Minh Tú	27305551	26/01/2011	Nữ	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
30	Vũ Nguyễn Lâm Tuệ	28606696	07/7/2011	Nữ	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
31	Bùi Thị Phương Vi	27305554	31/7/2011	Nữ	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
32	Phạm Thị Trường Vy	28606700	24/5/2011	Nữ	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
33	Trần Thị Hải Yến	27305556	28/12/2011	Nữ	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
34	Vũ Hải Yến	28606701	15/8/2011	Nữ	Kinh	10A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
35	Lê Văn An	28606672	15/11/2011	Nam	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
36	Đặng Hoàng Anh	28606674	14/3/2011	Nam	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000

37	Đào Nguyễn Nhật Anh	27305562	12/02/2011	Nam	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
38	Nguyễn Mai Anh	28606703	01/8/2011	Nữ	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
39	Phạm Đức Anh	34389521	19/8/2011	Nam	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
40	Lưu Gia Bảo	28606676	21/6/2011	Nam	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
41	Khuất Thị Quế Chi	29703089	06/9/2011	Nữ	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
42	Vô Thành Đại	28606704	13/6/2011	Nam	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
43	Phạm Sỹ Đoàn	45471830	16/11/2011	Nam	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
44	Nguyễn Tiến Đức	28606680	05/6/2011	Nam	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
45	Lê Đức Duy	28606678	10/5/2011	Nam	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
46	Nguyễn Thị Thu Hà	32006886	15/5/2011	Nữ	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
47	Vũ Hồng Hiệp	28606707	06/7/2011	Nam	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
48	Nguyễn Quốc Hưng	41350190	17/7/2011	Nam	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
49	Phạm Duy Hưng	28606681	15/5/2011	Nam	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
50	Trần Nguyễn Hải Huyền	28606709	21/5/2011	Nữ	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
51	Bùi Diệu Linh	29703082	08/12/2011	Nữ	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
52	Nguyễn Phương Linh	29703084	19/7/2011	Nữ	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
53	Nguyễn Trần Gia Linh	37742436	14/7/2011	Nữ	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
54	Nguyễn Hải Long	28606712	26/02/2011	Nam	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
55	Nguyễn Phi Long	27752543	17/8/2011	Nam	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
56	Lưu Hoàng Hải Nam	20873513	25/9/2011	Nam	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
57	Phạm Trung Nghĩa	29703085	19/12/2011	Nam	Tày	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000

58	Nguyễn Khánh Ngọc	28606714	30/12/2011	Nữ	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
59	Nguyễn Thị Thu Phương	28606661	07/3/2011	Nữ	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
60	Trần Minh Phương	28606659	18/7/2011	Nữ	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
61	Lê Xuân Quyết	27305541	31/3/2011	Nam	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
62	Nguyễn Thành Sang	28606663	28/7/2011	Nam	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
63	Trương Tuấn Sang	28606662	14/9/2011	Nam	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
64	Hoàng Minh Thư	27350002	24/9/2011	Nữ	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
65	Bùi Thùy Tiên	28687936	05/6/2011	Nữ	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
66	Lại Tường Vy	28606670	28/10/2011	Nữ	Kinh	10A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
67	Nguyễn Hoàng Anh	28606675	31/12/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
68	Hồ Gia Bảo	29703088	19/5/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
69	Phạm Đức Chung	27305547	21/02/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
70	Phạm Thành Công	48093414	06/12/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
71	Vũ Hải Đăng	29703090	24/10/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
72	Nguyễn Khải Định	28606706	08/02/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
73	Nguyễn Trung Đức	29703091	14/8/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
74	Đào Thị Thùy Dương	38694652	07/11/2011	Nữ	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
75	Hoàng Võ Hữu Hải	29703078	19/9/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
76	Lê Văn Hải	29703092	21/3/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
77	Trần Sinh Hùng	29703081	06/10/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
78	Đinh Gia Hưng	48659694	12/01/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000

79	Nguyễn Hoàng Quỳnh Hương	49399215	20/7/2011	Nữ	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
80	Bùi Gia Huy	29703093	30/01/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
81	Hoàng Trung Kiên	22011592	28/10/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
82	Nguyễn Ngọc Linh	28606711	20/5/2011	Nữ	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
83	Đinh Nguyễn Hải Long	28606687	23/9/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
84	Trần Hữu Lương	28606713	02/3/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
85	Trần Công Minh	49460475	30/11/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
86	Ngô Công Nghĩa	48034258	11/11/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
87	Bùi Long Nhật	54097505	02/4/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
88	Nguyễn Thị Lan Phương	28606692	24/02/2011	Nữ	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
89	Bùi Ngô Anh Quân	27305590	15/6/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
90	Vũ Bình Quân	29703095	23/6/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
91	Phạm Băng Tâm	28606664	24/01/2011	Nữ	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
92	Nguyễn Văn Tân	28606665	06/02/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
93	Phạm Thị Minh Thư	34389704	16/4/2011	Nữ	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
94	Bùi Hải Vân	27305552	02/11/2011	Nữ	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
95	Hoàng Hà Vi	27305553	02/7/2011	Nữ	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
96	Bùi Quốc Việt	29703097	25/5/2011	Nam	Kinh	10A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
97	Đào Tuấn Anh	22000741-00-1146	17/8/2010	Nam	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
98	Nguyễn Linh Chi	22000741-00-1060	18/12/2010	Nữ	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
99	Phạm Hải Đăng	22000741-00-1072	27/12/2010	Nam	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000

100	Phạm Văn Đạt	22000741-00-1071	31/5/2010	Na m	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
101	Tạ Nguyễn Trí Đạt	22000741-00-1153	22/02/2010	Na m	Sán Điù	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
102	Phạm Ngọc Diệp	22000741-00-1062	26/7/2010	Nữ	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
103	Ngô Trung Đức	22000741-00-1076	20/9/2010	Na m	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
104	Nguyễn Văn Dũng	22000741-00-1066	19/4/2010	Na m	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
105	Phạm Tiến Dũng	22000741-00-1065	25/11/2010	Na m	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
106	Nguyễn Thị Giang	22000741-00-1078	10/4/2010	Nữ	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
107	Trần Hữu Hiếu	22000741-00-1155	28/9/2010	Na m	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
108	Đinh Diệu Linh	22000741-00-1158	28/6/2010	Nữ	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
109	Đinh Thị Mến	22000741-00-1162	29/9/2010	Nữ	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
110	Nguyễn Nhật Minh	22000741-00-1098	08/4/2010	Na m	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
111	Phạm Bình Minh	22000741-00-1097	11/9/2010	Na m	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
112	Đoàn Thị Minh Ngọc	22000741-00-1165	04/4/2010	Nữ	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
113	Đào Phú Nguyên	22000741-00-1166	08/7/2010	Na m	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
114	Vũ Phương Nhi	22000741-00-1168	09/11/2010	Nữ	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
115	Bùi Thị Thu Phương	22000741-00-1110	22/7/2010	Nữ	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
116	Nguyễn Hoàng Mai Phương	22000741-00-1109	03/3/2010	Nữ	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
117	Nguyễn Thu Phương	22000741-00-1112	28/5/2010	Nữ	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
118	Nguyễn Văn Quốc	22000741-00-1116	05/12/2010	Na m	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
119	Hoàng Lê Anh Sơn	22000741-00-1118	30/9/2010	Na m	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
120	Phạm Phúc Thái	22000741-00-1123	08/3/2010	Na m	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000

121	Lê Văn Thắng	22000741-00-1129	14/9/2010	Nam	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
122	Nguyễn Thị Minh Thành	22000741-00-1124	22/3/2010	Nữ	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
123	Nguyễn Thị Thu	22000741-00-1131	17/5/2010	Nữ	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
124	Nguyễn Thị Minh Thu	22000741-00-1133	22/3/2010	Nữ	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
125	Lê Thanh Thủy	22000741-00-1132	19/12/2010	Nữ	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
126	Nguyễn Văn Trung	22000741-00-1136	27/12/2009	Nam	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
127	Nguyễn Bá Tuấn	22000741-00-1140	29/4/2010	Nam	Kinh	11A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
128	Đỗ Việt Anh	22000741-00-1144	21/3/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
129	Hoàng Nhật Anh	22000741-00-1045	29/7/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
130	Nguyễn Phương Anh	22000741-00-1044	02/6/2010	Nữ	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
131	Tòng Thị Kim Anh	22000741-00-1145	17/11/2010	Nữ	Thái	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
132	Đàm Nguyễn Cảnh	22000741-00-1149	29/10/2010	Nam	Tây	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
133	Lê Hoàng Minh Đức	22000741-00-1075	27/9/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
134	Trần Hữu Đức	22000741-00-1154	09/6/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
135	Đặng Thái Dương	22000741-00-1152	08/10/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
136	Nguyễn Viết Duy	22000741-00-1067	03/11/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
137	Đỗ Minh Hiếu	22000741-00-1156	30/6/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
138	Nguyễn Lương Hòa	22000741-00-1083	04/02/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
139	Lê Trường Huy	22000741-00-1085	28/5/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
140	Nguyễn Triệu Khải Lâm	22000741-00-1087	21/11/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
141	Nguyễn Hà Linh	22000741-00-1088	25/9/2010	Nữ	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000

142	Nguyễn Hải Long	22000741-00-1090	23/11/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
143	Phạm Thành Long	22000741-00-1091	26/3/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
144	Vũ Thành Long	22000741-00-1159	27/3/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
145	Đỗ Hữu Luận	22000741-00-1161	16/9/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
146	Đinh Thanh Nhân	22000741-00-1167	31/12/2010	Nữ	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
147	Trần Minh Phúc	22000741-00-1169	05/01/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
148	Bùi Duy Quân	22000741-00-1115	20/8/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
149	Bùi Minh Quang	22000741-00-1114	14/9/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
150	Nguyễn Mạnh Quang	22000741-00-1113	09/7/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
151	Bùi Nguyễn Thu Quỳnh	22000741-00-1117	24/8/2010	Nữ	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
152	Nguyễn Anh Tài	22000741-00-1120	07/3/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
153	Hoàng Minh Tâm	22000741-00-1121	08/9/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
154	Hoàng Minh Thu	22000741-00-1130	05/01/2010	Nữ	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
155	Nguyễn Anh Tuấn	22000741-00-1139	11/4/2010	Nam	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
156	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên	22000741-00-1141	16/8/2010	Nữ	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
157	Trần Thị Hồng Vân	22000741-00-1176	01/3/2010	Nữ	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
158	Bùi Lý Tường Vy	22000741-00-1177	20/10/2010	Nữ	Kinh	11A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
159	Nguyễn Đức Anh	22000741-00-1052	17/3/2010	Nam	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
160	Nguyễn Hồng Anh	22000741-00-1050	09/02/2010	Nữ	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
161	Nguyễn Thị Ngọc Anh	22000741-00-1048	20/8/2010	Nữ	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
162	Trịnh Thị Ngọc Anh	22000741-00-1147	26/10/2010	Nữ	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000

163	Vũ Tuấn Anh	22000741-00-1148	21/6/2009	Nam	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
164	Bùi Hoàng Bách	22000741-00-1055	12/9/2010	Nam	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
165	Nguyễn Văn Bảo	22000741-00-1056	13/7/2010	Nam	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
166	Đinh Văn Cảnh	22000741-00-1150	01/7/2010	Nam	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
167	Trần Quỳnh Chi	22000741-00-1151	06/5/2010	Nữ	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
168	Nguyễn Thị Chúc	22000741-00-1061	07/10/2010	Nữ	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
169	Nguyễn Tiến Đạt	22000741-00-1069	13/12/2010	Nam	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
170	Nguyễn Minh Đức	22000741-00-1074	20/3/2010	Nam	kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
171	Hà Quang Dũng	22000741-00-1064	18/01/2010	Nam	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
172	Nguyễn Lâm Dũng	22000741-00-1063	13/11/2010	Nam	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
173	Hà Mạnh Hải	22000741-00-1079	11/5/2010	Nam	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
174	Đặng Trung Hiếu	22000741-00-1157	12/6/2010	Nam	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
175	Phạm Văn Hoàng	22000741-00-1084	02/02/2010	Nam	Mường	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
176	Lê Thị Thảo Lan	22000741-00-1086	07/7/2010	Nữ	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
177	Nguyễn Thành Long	22000741-00-1093	01/10/2010	Nam	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
178	Trần Gia Long	22000741-00-1160	10/4/2010	Nam	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
179	Nguyễn Hà My	22000741-00-1101	01/01/2010	Nữ	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
180	Trần Thị Hà My	22000741-00-1163	05/12/2010	Nữ	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
181	Trương Thị Nga	22000741-00-1164	23/3/2010	Nữ	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
182	Hoàng Thiện Phong	22000741-00-1107	12/8/2009	Nam	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
183	Nguyễn Thu Phương	22000741-00-1111	05/6/2010	Nữ	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000

184	Đinh Khắc Danh Sơn	22000741-00-1170	14/7/2010	Na m	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
185	Lâm Tú Tâm	22000741-00-1122	19/9/2010	Nữ	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
186	Trịnh Văn Thành	22000741-00-1171	19/8/2010	Na m	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
187	Đào Thị Phương Thảo	22000741-00-1173	21/5/2010	Nữ	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
188	Đào Thị Thảo	22000741-00-1174	02/02/2010	Nữ	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
189	Đỗ Phương Thảo	22000741-00-1172	29/12/2009	Nữ	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
190	Nguyễn Thị Thủy Tiên	22000741-00-1134	05/11/2010	Nữ	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
191	Nguyễn Quốc Việt	22000741-00-1143	10/4/2010	Na m	Kinh	11A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
192	Nguyễn Phương Thảo	40971123	14/7/2009	Nữ	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
193	Nguyễn Quốc An	27305656	21/3/2009	Na m	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
194	Nguyễn Diệu Châu	28606791	19/02/2009	Nữ	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
195	Phạm Nguyễn Ánh Dương	27305639	05/11/2009	Nữ	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
196	Nguyễn Đỗ Phúc Hải	28606770	20/02/2009	Nữ	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
197	Nguyễn Hoàng Hiếu	28606798	07/9/2009	Na m	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
198	Nguyễn Thị Thuý Hòa	27305667	04/9/2009	Nữ	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
199	Đàm Ngọc Huyền	29702970	09/12/2009	Nữ	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
200	Vũ Hoàng Khánh Huyền	28606775	13/7/2009	Nữ	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
201	Nguyễn Tiến Khang	45343531	15/12/2009	Na m	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
202	Nguyễn Phương Linh	28606804	18/9/2009	Nữ	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
203	Vũ Thị Thùy Linh	27305683	14/7/2009	Nữ	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
204	Lê Thị Hiền Lương	27305684	06/9/2009	Nữ	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000

205	Vũ Khánh Ly	28606805	07/5/2009	Nữ	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
206	Phạm Nhật Minh	45231856	14/12/2009	Na m	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
207	Hoàng Thảo My	27305689	17/6/2009	Nữ	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
208	Lại Bảo Nam	28606807	20/9/2009	Na m	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
209	Phạm Văn Hải Nguyên	27305641	12/8/2009	Na m	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
210	Hoàng Thụy Tuyết Nhi	28606809	29/7/2009	Nữ	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
211	Nguyễn Đức Phúc	29702975	21/10/2009	Na m	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
212	Nguyễn Anh Quân	27305647	16/01/2009	Na m	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
213	Ngô Văn Quang	27305691	29/12/2009	Na m	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
214	Nguyễn Thị Phương Thảo	27305653	15/7/2009	Nữ	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
215	Nguyễn Đình Thi	29702976	27/9/2009	Na m	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
216	Hoàng Thị Ngọc Thoa	27305698	17/4/2009	Nữ	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
217	Trần Thị Thu Thủy	27305721	26/3/2009	Nữ	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
218	Ngô Thị Thủy Tiên	29702978	04/12/2009	Nữ	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
219	Lê Thị Ngọc Trâm	27305726	06/9/2009	Nữ	Kinh	12A1	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
220	Nguyễn Khắc Thế Anh	34537881	11/4/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
221	Trần Hữu Duy	27305637	15/11/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
222	Đỗ Nguyễn Tiến Dũng	28606792	24/7/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
223	Nguyễn Tiến Đạt	28606794	06/11/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
224	Hà Hồng Đức	28606796	04/8/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
225	Nguyễn Minh Đức	28606795	12/7/2008	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000

226	Trần Nguyễn Minh Đức	29702965	13/12/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
227	Lê Hải Hà	28606797	19/7/2009	Nữ	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
228	Trình Phong Hải	28606771	28/6/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
229	Bùi Trung Hiếu	51874150	12/3/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
230	Nguyễn Việt Hiếu	28606772	23/9/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
231	Trịnh Nguyễn Minh Hoàng	28606774	12/9/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
232	Hoàng Thu Huyền	28606802	27/02/2009	Nữ	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
233	Phạm Phú Hùng	28606801	30/6/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
234	Phan Thị Khánh Linh	29702972	01/01/2009	Nữ	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
235	Lê Tiến Nam	28606808	20/5/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
236	Nguyễn Long Nhật	29702974	16/02/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
237	Nguyễn Hoàng Phúc	29702982	13/02/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
238	Phạm Hồng Quân	27305649	17/3/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
239	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	28606811	27/8/2009	Nữ	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
240	Đoàn Đức Thắng	28606812	27/8/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
241	Lê Văn Thiết	29702977	13/8/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
242	Đinh Đức Thiện	28606813	12/11/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
243	Lê Thị Tuyết	28606815	07/01/2009	Nữ	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
244	Nguyễn Thị Thanh Tú	52612107	03/10/2008	Nữ	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
245	Ngô Thị Y Vân	28606787	10/02/2009	Nữ	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
246	Lại Anh Vũ	29702986	21/11/2009	Na m	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000

247	Nguyễn Thanh Vũ	28606788	18/10/2009	Nam	Kinh	12A2	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
248	Nguyễn Văn Hải Đào	28606793	07/11/2009	Nam	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
249	Phạm Xuân Tuấn Đạt	28606769	30/11/2009	Nam	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
250	Hoàng Ngọc Điệp	29702964	27/4/2009	Nam	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
251	Nguyễn Trí Dũng	28606768	15/01/2009	Nam	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
252	Nguyễn Văn Dương	44768803	18/5/2009	Nam	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
253	Trình Xuân Hiếu	28606800	30/6/2009	Nam	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
254	Trần Văn Hòa	29702968	21/7/2009	Nam	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
255	Phạm Thị Lan	28606776	03/7/2009	Nữ	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
256	Đặng Thị Liên	50101855	06/11/2009	Nữ	Dao	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
257	Ngân Thị Thùy Linh	28606803	01/9/2009	Nữ	Thái	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
258	Vũ Thị Mai	28606777	05/4/2009	Nữ	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
259	Bùi Trần Thanh Minh	29702973	13/01/2009	Nam	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
260	Nguyễn Quang Minh	28606806	29/11/2009	Nam	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
261	Nguyễn Quang Minh	28606790	05/5/2009	Nam	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
262	Bùi Thị Thảo My	28606781	10/02/2009	Nữ	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
263	Nguyễn Trần Hà My	28606778	13/10/2009	Nữ	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
264	Nguyễn Thị Diệu Nhi	28606779	10/8/2009	Nữ	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
265	Khuất Văn Hồng Phong	29702981	28/6/2009	Nam	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
266	Phạm Văn Phong	22000741-00-1182	09/10/2009	Nam	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
267	Đỗ Thanh Phương	29702983	07/8/2009	Nữ	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000



268	Trần Thiện Quang	28606810	01/7/2009	Nam	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
269	Nguyễn Văn Thiện	28606782	21/8/2009	Nam	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
270	Lê Ngọc Anh Thư	28606783	27/9/2009	Nữ	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
271	Lê Xuân Tiến	28606814	13/4/2009	Nam	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
272	Phạm Thị Thu Trang	28606784	04/8/2009	Nữ	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
273	Nguyễn Việt Thiên Trường	28606786	08/3/2009	Nam	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
274	Nguyễn Yến Vy	28606789	16/11/2009	Nữ	Kinh	12A3	180,000	4	5	720,000	900,000	1,620,000
		Tổng cộng								197,280,000	246,600,000	443,880,000

Tổng số học sinh miễn học phí năm học 2026-2027 là: 274 học sinh